

Bản án số: 45/2024/DS-PT

Ngày: 19-3-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Trần Văn Nhum

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLPT ngày 03/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐPT-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 3, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà T:

Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1993. Trú tại: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (xin vắng)

Ông Hồ Hữu H, sinh năm 1988. Trú tại: ấp 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Phước (xin vắng)

- ***Bị đơn:*** Ông Đặng Quốc L, sinh năm 1972; Trú tại: Số nhà 208, tổ 3, khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đặng Quốc L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị T do ông Nguyễn Ngọc T1 đại diện trình bày:

Ngày 16/8/2017, bà Nguyễn Thị T có cho ông Đặng Quốc L vay số tiền 50.000.000đ, khi vay thì bà T và ông L có làm giấy viết tay, ông L có ký tên người mượn tiền để xác nhận, thời hạn vay thỏa thuận là 10 ngày. Khi đến hạn ông L không trả nợ mà hứa hẹn nhiều lần, đến ngày 20/6/2018 ông L ký cam kết sẽ trả nợ vào lúc 02 giờ chiều ngày 21/6/2018. Tuy nhiên, ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết. Nay bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc L trả cho bà số tiền đã vay 50.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Đặng Quốc L trình bày:

Ngày 16/8/2017 ông Đặng Quốc L có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000đ, bà T có lập giấy vay tiền và ông L có ký tên vào giấy vay tiền này, thời hạn vay là 10 ngày. Khi chưa hết thời hạn 10 ngày thì ông L đã mang 50.000.000đ trả cho bà T. Do thời điểm đó ông L và bà N (là em ruột của bà T) sống với nhau như vợ chồng nên ông L không yêu cầu bà T viết giấy nhận tiền và cũng không có lấy lại giấy vay tiền. Nếu ông L chưa trả tiền thì bà T đã đòi tiền từ khi đến hạn, đến nay đã hơn 5 năm mới khởi kiện là không hợp lý. Vì ông L đã trả cho bà T 50.000.000đ nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 16/8/2017, bà Nguyễn Thị N có chứng kiến ông L ký giấy vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000đ để đóng tiền học phí cho học viên học lái xe (Do ông L là giáo viên dạy lái xe). Theo bà N được biết là ông L vẫn chưa trả cho bà T số tiền trên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Đặng Quốc L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Đặng Quốc L trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 18/10/2023, bị đơn ông Đặng Quốc L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn ông L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

Về tố tụng: Từ thời điểm thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đặng Quốc L làm trong thời gian luật định, hình thức và nội dung phù hợp quy định tại các Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Đặng Quốc L, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: ngày 16/8/2017, ông Đặng Quốc L có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000 đồng. Cùng ngày, hai bên có lập giấy biên nhận, trong đó không thoả thuận lãi suất nhưng có thoả thuận thời hạn vay tiền là “*đúng 10 ngày*” (bút lục 19). Nội dung trên được bà T và ông L ký xác nhận phía dưới mục “Người cho vay” và “Người mượn”. Trên đây là những nội dung được cả hai bên thừa nhận nên được xác định là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tuy nhiên, xét trình bày của ông L cho rằng sau khi vay tiền thì chưa hết thời hạn 10 ngày ông đã trả hết nợ cho bà T. Xong lời trình bày này của ông không được bà T thừa nhận. Ông L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng.

[4] Đối với nội dung: “*hôm nay ngày 20/6/2018 anh Đặng Quốc L hứa với tôi Nguyễn Thị T chiều 2 giờ ngày 21/6/2018 phải trả hết số nợ = 50.000.000đ. năm mươi triệu đồng chẵn. Nếu lần này sai hẹn nữa sẽ phải chịu hoàn toàn trước pháp luật*”: Mặc dù, nội dung trên có chữ ký xác nhận của bà T và ông L phía dưới các mục “Người cho vay” và “Người mượn” nhưng ông L cho rằng chữ ký xác nhận dưới mục “Người mượn” không phải là của ông. Ngày 29/8/2023, ông L có đơn yêu cầu giám định, đề nghị giám định chữ ký của ông ở cuối phần nội dung cam kết trả nợ ghi ngày 20/6/2018, nhưng ông L không nộp tạm ứng chi phí giám định nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng ông L không cung cấp được chứng cứ để chứng minh mình đã trả cho bà T số tiền đã vay như đã phân tích ở trên nên việc giám định chữ ký đối với nội dung xác nhận ngày 20/6/2018 là không cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T, buộc ông L có trách nhiệm trả 50.000.000 đồng cho bà T là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của ông L không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 12/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Bình Phước.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông Đặng Quốc L không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đặng Quốc L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2023/DS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Đặng Quốc L về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Đặng Quốc L trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014703 ngày 06/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ;

Ông Đặng Quốc L phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đặng Quốc L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015050 ngày 02/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H , tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện H ;
- Chi cục THADS huyện H ;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi